

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Đồng Nai, 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Đồng Nai, 2018

1947

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Ngôn ngữ Anh.....	3
1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh	3
2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	3
2.1 Sứ mạng – Tầm nhìn và giá trị cốt lõi của trường Đại học Đồng Nai	3
Sứ mạng.....	3
2.2 Mục tiêu chiến lược của Khoa Ngoại ngữ	4
2.3 Mục tiêu đào tạo	4
3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	4
4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP	5
5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	5
6. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH.....	6
7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP.....	6
8. THANG ĐIỂM	6
9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	6
9.1 Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo.....	6
9.2. Phân phối thời gian đào tạo.....	9
10. MÔ TẢ NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG ĐVTC CÁC HỌC PHẦN	11

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

Tên chương trình: Ngôn ngữ Anh
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh
Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành theo quyết định số: ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Nai)*

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Ngôn ngữ Anh

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh được xây dựng căn cứ theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (ban hành theo quyết định 1982/ QĐ TTg của thủ tướng chính phủ ngày 18/10/2016). Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức về ngôn ngữ, kinh tế, xã hội, sinh viên sử dụng thành thạo ngôn ngữ Anh để đáp ứng nhu cầu công việc. Sinh viên thành thạo trong kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, được trau dồi các kiến thức chuyên môn như: biên dịch, phiên dịch, kiến thức về thương mại, về văn hóa văn minh các nước trong cộng đồng sử dụng tiếng Anh. Với vốn kỹ năng thành thạo và khối kiến thức chuyên ngành sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc khác nhau như biên dịch, phiên dịch tại các cơ quan nhà nước, công ty xuất nhập khẩu, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nước ngoài, đảm trách vị trí trợ lý, thư ký cho các tổ chức ngoại giao hoặc cơ quan truyền thông. Ngoài ra sinh viên có thể làm việc tại các công ty tư vấn giáo dục, trợ giảng và giảng dạy tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở giáo dục hoặc trung tâm ngoại ngữ.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

Tên chương trình (Tiếng Việt): Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

Tên chương trình (Tiếng Anh): English Linguistics

Mã ngành đào tạo:

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Nai

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1 Sứ mạng – Tầm nhìn và giá trị cốt lõi của trường Đại học Đồng Nai

Sứ mạng

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng mục đích phát triển toàn diện người học. Hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai.

Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng uy tín chất lượng hàng đầu của tỉnh Đồng Nai và khu vực. Hướng tới các mục tiêu: Tập trung đội ngũ các chuyên gia giáo dục, cán bộ giảng viên có trách nhiệm, trình độ cao. Nội dung chương trình đào tạo tiên tiến, có sự hợp tác quốc tế sâu rộng. Cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai và cả nước.

Giá trị cốt lõi

1. Chất lượng – Hiệu quả
2. Đổi mới – Sáng tạo
3. Kế thừa – Phát triển
4. Hợp tác - Hội nhập
5. Trách nhiệm - Công hiến

2.2 Mục tiêu chiến lược của Khoa Ngoại ngữ

Phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ và năng lực đáp ứng nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy trong giai đoạn mới, tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm tạo điều kiện và cơ hội học tập tốt nhất cho người học.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học nhằm đáp ứng thị trường lao động trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phát triển năng lực chuyên môn của ngoại ngữ của người học đạt chuẩn qui định bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đáp ứng qui định khung trình độ quốc gia Việt Nam và các chuẩn quốc tế.

2.3 Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Ngôn Ngữ Anh hướng mục tiêu vào đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức về con người, ngôn ngữ, văn hóa của các quốc gia có sử dụng tiếng Anh. Sau khi ra trường, sinh viên có thể trang bị cho bản thân ngoài kiến thức về chuyên ngành, sinh viên còn đạt được trình độ thực hành tiếng tương đương trình độ C1 khung tham chiếu Châu Âu. Trình độ nghiệp vụ đủ để sinh viên sau khi ra trường có thể hoạt động và công tác hiệu quả trong các lĩnh vực như công tác biên – phiên dịch, các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội,...

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Kiến thức

- Kiến thức tương đối rộng về ngôn ngữ Anh, văn hóa, xã hội và văn học Anh-Mỹ, để sau khi tốt nghiệp sinh viên có trình độ tri thức cần thiết cho những công việc chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đồng thời có đủ kiến thức nền để tiếp tục học lên bậc Cao học/Thạc sĩ.

- Kiến thức cơ sở về khoa học cơ bản thuộc lãnh vực khoa học xã hội và nhân văn để sinh viên bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hóa-văn minh của các nước Cộng đồng Anh ngữ. Đồng thời, sinh viên được cung cấp kiến thức cập nhật về tình hình hội nhập của đất nước thông qua những nội dung của các học phần thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

- Kiến thức cơ bản về chính trị và văn hóa để sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và có ý thức kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc.

- Kiến thức cơ sở về công nghệ thông tin để sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong xã hội hiện đại và có năng lực tự khám phá và nâng cao trình độ cho chính mình.

B. Kỹ năng

- Các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường. Sau khi tốt nghiệp có trình độ thực hành tiếng tương đương trình độ C1 khung tham chiếu Châu Âu.

- Trình độ nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực như công tác biên – phiên dịch, các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội, v.v. Sinh viên học xong ngành này, nếu có bổ sung thêm chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm có thể tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông.

- Kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên môn về ngôn ngữ, văn hóa, xã hội và văn học vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể trong công tác.

- Kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, và truyền đạt thông tin có hiệu quả, là những kỹ năng thiết yếu trong các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội, v.v. trong xã hội công nghiệp hiện đại.

- Kỹ năng tự tìm hiểu và nắm bắt những cơ hội tiếp cận thị trường lao động sau khi tốt nghiệp.

- Có chứng chỉ A tin học.

- Có chứng chỉ B một ngoại ngữ khác.

C. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, và ý thức phục vụ nhân dân.

- Luôn học tập, cập nhật kiến thức đáp ứng nhu cầu đổi mới.

- Có lòng yêu nghề.

- Có tinh thần cải tiến trong công việc được giao.

- Biết cạnh tranh trong công việc, nhưng luôn tôn trọng văn hóa của các nước, đồng thời gìn giữ và phát huy văn hóa nước nhà.

- Biết nắm bắt những cơ hội giao tiếp với những người đến từ các xã hội và các nền văn hóa khác để học hỏi và tự hoàn thiện kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của mình.

D. Hành vi

- Chấp hành quy định luật của nhà nước, nội quy của cơ quan.

- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác.

- Sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến phê bình một cách tích cực.

- Tự tin, bản lĩnh, và khẳng định năng lực bản thân.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh văn của trường đại học Đồng Nai có thể đảm nhận các vị trí sau:

- Phiên dịch, biên dịch tại các cơ quan, tổ chức xã hội và doanh nghiệp.

- Làm việc tại các cơ quan báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, nhà xuất bản cần sử dụng tiếng Anh.

- Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có thể đảm nhận nhiều vị trí trong các công ty dịch vụ như hướng dẫn viên du lịch, quản lý tour du lịch lữ hành, hay làm việc ở các khách sạn có du khách nước ngoài tại trung tâm thành phố hay các resort.

- Sinh viên có nhu cầu được học thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm để có thể giảng dạy tiếng Anh ở các trường phổ thông trung học, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng hay các trung tâm ngoại ngữ sau khi tốt nghiệp.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

135 đơn vị tín chỉ (viết tắt là TC) không tính các học phần GDTC và GDQP-AN.

6. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

6.1. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi tuyển vào chuyên ngành này:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề (sau đây gọi chung là trung học);

Người đã tốt nghiệp trung cấp nghề phải là người đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa THPT đạt yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT;

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của người học;

- Trong độ tuổi quy định đối với những ngành có quy định hạn chế tuổi;

- Về khu vực dự tuyển, tuyển trên phạm vi cả nước.

6.2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự thi:

- Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự;

- Đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;

- Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (tính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi);

- Học sinh, sinh viên chưa được Hiệu trưởng cho phép dự thi (bằng văn bản); cán bộ, công chức, người lao động thuộc các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân chưa được thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo.

8. THANG ĐIỂM

Sử dụng thang điểm 10 và thực hiện việc chuyển điểm theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

9.1 Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

NỘI DUNG	SỐ TÍN CHỈ	TÍN CHỈ BẮT BUỘC	TÍN CHỈ TỰ CHỌN
Kiến thức chung	21		
Kiến thức khối ngành	8	6	2/6
<i>Trong đó:</i>			
Khối kiến thức ngôn ngữ	18	14	4/8
Khối kiến thức văn hóa	4	4	
Khối kiến thức tiếng	56		

Khối kiến thức chuyên ngành thương mại	16	12	4/10
Thực tập chuyên môn nghiệp vụ	7		
Khóa luận TN hoặc các học phần thay thế	5		
Tổng	135		10/18

Chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
I	Khối kiến thức đại cương	21
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 1	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 2	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Tin học đại cương	2
6	Ngoại ngữ 2 (học phần 1)	2
7	Ngoại ngữ 2 (học phần 2)	2
8	Ngoại ngữ 2 (học phần 3)	3
9	PPNK Khoa học tiếng Anh	2
10	Giáo dục thể chất	3
11	Giáo dục quốc phòng an ninh	165 t
II	Kiến thức cơ sở khối ngành	8
	a.Học phần bắt buộc	6
12	Dẫn luận ngôn ngữ học	2
13	Tiếng Việt thực hành	2
14	Pháp luật đại cương	2
	b.Học phần tự chọn	2/6
15	Logic học đại cương	2
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
17	Ngôn ngữ học đối chiếu	2
III	Khối kiến thức ngôn ngữ	18
	a.Học phần bắt buộc	14
18	Ngữ âm thực hành 1	2
19	Ngữ âm thực hành 2	2
20	Ngữ âm – Âm vị học	2
21	Ngữ pháp 1	3
22	Ngữ pháp 2	3
23	Cú pháp học	2
	b.Học phần tự chọn	4 (2/4)
24	Ngữ nghĩa học	2
25	Hình thái học	2
26	Phân tích diễn ngôn	2

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
27	Ngữ dụng học	2
IV	Khối kiến thức văn hoá	4
28	Văn hóa- văn minh Anh	2
29	Văn hóa- văn minh Mỹ	2
V	Khối kiến thức tiếng	56
30	Nghe cơ bản 1	2
31	Nghe cơ bản 2	2
32	Nghe cơ bản 3	2
33	Nghe cơ bản 4	2
34	Nghe nâng cao 1	2
35	Nghe nâng cao 2	2
36	Nói cơ bản 1	2
37	Nói cơ bản 2	2
38	Nói cơ bản 3	2
39	Nói cơ bản 4	2
40	Nói nâng cao 1	2
41	Nói nâng cao 2	2
42	Đọc cơ bản 1	2
43	Đọc cơ bản 2	2
44	Đọc cơ bản 3	2
45	Đọc cơ bản 4	2
46	Đọc nâng cao 1	2
47	Đọc nâng cao 2	2
48	Viết cơ bản 1	2
49	Viết cơ bản 2	2
50	Viết cơ bản 3	2
51	Viết cơ bản 4	2
52	Viết nâng cao 1	2
53	Viết nâng cao 2	2
54	Lý thuyết Dịch	2
55	Biên dịch Anh - Việt	3
56	Biên dịch Việt - Anh	3
VI.	Kiến thức chuyên ngành thương mại	16
	a.Học phần bắt buộc	12
57	Kỹ năng thuyết trình	2
58	Kỹ năng bán hàng (tiếng Anh)	2
59	Marketing căn bản (tiếng Anh)	3
60	Quản trị nhân sự (tiếng Anh)	3
61	Giao tiếp trong kinh doanh (tiếng Anh)	2

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
	b.Học phần tự chọn	4
62	Tiếng Anh thương mại	2
63	Tiếng Anh thư ký văn phòng	2
64	Tiếng Anh kế toán	2
65	Tiếng Anh Quảng cáo và tiếp thị	2
66	Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh	2
VII	Thực tập chuyên môn nghiệp vụ	7
67	Thực tế chuyên môn	2
68	Thực tập chuyên ngành	5
VIII	(KHÓA LUẬN (hoặc các học phần thay thế)	5
69	Khoá luận tốt nghiệp	
	Các học phần thay thế	
70	Biên dịch tiếng Anh thương mại	3
71	Thư tín thương mại	2
Tổng:		135

9.2. Phân phối thời gian đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	HỌC KỲ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
I	Khối kiến thức chung	21								
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 1	2	2							
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 2	3		3						
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2						
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3			3					
5	Tin học đại cương	2	2							
6	Ngoại ngữ 2 (học phần 1)	2	2							
7	Ngoại ngữ 2 (học phần 2)	2		2						
8	Ngoại ngữ 2 (học phần 3)	3			3					
9	PPNCKH-tiếng Anh	2			2					
10	Giáo dục thể chất	3	+	+	+					
11	Giáo dục quốc phòng-an ninh	165 t								
II	Kiến thức khối ngành	8								
	a.Học phần bắt buộc	6								
12	Dẫn luận ngôn ngữ học	2				2				

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	HỌC KỲ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
13	Tiếng Việt thực hành	2		2						
14	Pháp luật đại cương	2			2					
	b.Học phần tự chọn (2/6)	2					2			
15	Logic học đại cương	2					+			
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2					+			
17	Ngôn ngữ học đối chiếu	2					+			
III	Khối kiến thức ngôn ngữ	18								
	a.Học phần bắt buộc	14								
18	Ngữ âm thực hành 1	2	2							
19	Ngữ âm thực hành 2	2		2						
20	Ngữ âm-Âm vị học	2			2					
21	Ngữ pháp 1	3	3							
22	Ngữ pháp 2	3		3						
23	Cú pháp học	2				2				
	b.Học phần tự chọn (2/4 TC)	4							4	
24	Ngữ nghĩa học	2							+	
25	Hình thái học	2							+	
26	Phân tích diễn ngôn	2							+	
27	Ngữ dụng học	2							+	
IV	Khối kiến thức văn hóa	4								
28	Văn hóa – văn minh Anh	2					2			
29	Văn hóa – văn minh Mỹ	2						2		
V	Khối kiến thức tiếng	56								
30	Nghe cơ bản 1	2	2							
31	Nghe cơ bản 2	2		2						
32	Nghe cơ bản 3	2			2					
33	Nghe cơ bản 4	2				2				
34	Nghe nâng cao 1	2					2			
35	Nghe nâng cao 2	2						2		
36	Nói cơ bản 1	2	2							
37	Nói cơ bản 2	2		2						
38	Nói cơ bản 3	2			2					
39	Nói cơ bản 4	2				2				
40	Nói nâng cao 1	2					2			
41	Nói nâng cao 2	2						2		
42	Đọc cơ bản 1	2	2							
43	Đọc cơ bản 2	2		2						
44	Đọc cơ bản 3	2			2					

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	HỌC KỲ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
45	Đọc cơ bản 4	2				2				
46	Đọc nâng cao 1	2					2			
47	Đọc nâng cao 2	2						2		
48	Viết cơ bản 1	2	2							
49	Viết cơ bản 2	2		2						
50	Viết cơ bản 3	2			2					
51	Viết cơ bản 4	2				2				
52	Viết nâng cao 1	2					2			
53	Viết nâng cao 2	2						2		
54	Lý thuyết Dịch	2					2			
55	Biên dịch Anh - Việt	3						3		
56	Biên dịch Việt - Anh	3							3	
VI.	Kiến thức chuyên ngành thương mại	16								
	Học phần bắt buộc	12								
57	Kỹ năng thuyết trình	2					2			
58	Kỹ năng bán hàng (tiếng Anh)	2							2	
59	Marketing căn bản (tiếng Anh)	3							3	
60	Quản trị nhân sự	3							3	
61	Giao tiếp trong kinh doanh (tiếng Anh)	2								2
	b.Học phần tự chọn (2/5)	4						4		
62	Tiếng Anh thương mại	2								
63	Tiếng Anh thư ký văn phòng	2								
64	Tiếng Anh kế toán	2								
65	Tiếng Anh quảng cáo và tiếp thị	2								
66	Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh	2								
VII	Thực tập chuyên môn nghiệp vụ	7								8
67	Thực tế chuyên môn	2						2		
68	Thực tập chuyên ngành	5								5
VIII	Khóa luận TN (hoặc các học phần thay thế)	5								5
69	Khoá luận tốt nghiệp									
	Các học phần thay thế									
70	Biên dịch tiếng Anh thương mại	3								3
71	Thư tín thương mại	2								2
TC	TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOÁ	135	19	20	19	15	16	19	15	12

10. MÔ TẢ NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG ĐVTC CÁC HỌC PHẦN

- 1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin 1** **2 tín chỉ**
- Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin nhằm giúp cho sinh viên:
- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.
 - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.
 - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.
- 2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin 2** **3 tín chỉ**
- Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin nhằm giúp cho sinh viên:
- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.
 - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.
 - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.
- 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh** **2 tín chỉ**
- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
 - Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin.
 - Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.
 - Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.
- 4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam** **3 tín chỉ**
- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.
 - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- 5. Tin học cơ sở** **2 tín chỉ**
- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết lý thuyết cơ bản nhất về công nghệ thông tin: khái niệm về thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, hệ điều hành Windows, các lệnh và thao tác để soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail.
- 6. Ngoại ngữ 2 (học phần 1)** **2 tín chỉ**
- Sinh viên được làm quen với kiến thức nền tảng về ngữ âm văn tự của tiếng Hán
 - Sinh viên biết cách phát âm phụ âm, vần, thanh điệu. Sinh viên biết quy tắc phiên âm trong tiếng Hán. Hiểu được nét bút, kết cấu chữ Hán. Biết một số bộ thủ thường gặp. Nhận diện và viết lại chính xác các chữ Hán đã học;
 - Hiểu và vận dụng được các điểm ngữ pháp cơ bản như cách sử dụng động từ, đại từ chỉ định, các loại từ, danh từ số ít, số nhiều, sở hữu cách và một số cấu trúc câu thông dụng đã học.
- 7. Ngoại ngữ 2 (học phần 2)** **2 tín chỉ**

- Học phần này nối tiếp học phần Ngoại ngữ 1. Học phần cung cấp tiếp khối kiến thức về tư vựng ngữ pháp giúp sinh viên rèn luyện và củng cố kỹ năng

- Kết thúc học phần sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học viết đúng các nét chữ trong chương trình, biết cách giao tiếp mức độ Cơ bản về các chủ đề trong chương trình. Có kỹ năng đọc hiểu, nắm bắt đại ý và các chi tiết nổi bật trong các văn bản ngắn, đơn giản, dễ hiểu sử dụng hàng ngày như tiêu đề báo đơn giản, các đoạn mô tả người hay sự kiện quen thuộc.

8. Ngoại ngữ 2 (học phần 3)

3 tín chỉ

- Học phần này nối tiếp học phần Ngoại ngữ 2. Học phần cung cấp cho sinh viên khối kiến thức về ngữ pháp từ vựng trình độ Sơ trung cấp. Sinh viên được làm quen với khoảng 200 từ vựng, 72 mẫu câu giao tiếp và các chủ điểm ngữ pháp. Học phần rèn sinh viên cách phát âm đúng, sinh viên có khả năng đọc hiểu các đoạn văn ngắn.

- Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng đọc và viết ngữ âm, vận dụng kiến thức đã học về từ vựng, ngữ pháp để viết câu, viết văn; nghe hiểu đoạn văn, mẫu đàm thoại; có thể giao tiếp liên quan đến những chủ điểm trong sinh hoạt đời thường.

ng kiến thức để hợp giống số danh từ, tính từ; chia các động từ ở thời quá khứ kép, v.v.

9. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 tín chỉ

Môn Research Writing nhằm giới thiệu cho sinh viên những phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như các bước cơ bản khi tiến hành một đề tài nghiên cứu. Cụ thể sinh viên sẽ được trang bị kiến thức làm thế nào chọn đề tài nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, thu thập, phân tích dữ liệu và trình bày kết quả nghiên cứu...

10. Giáo dục thể chất

3 tín chỉ

Giáo dục cho sinh viên những hiểu biết và những kỹ năng cần thiết về thể dục thể thao, trên cơ sở phát triển thể lực toàn diện và củng cố sức khỏe.

11. Giáo dục quốc phòng – an ninh

165 tiết

Giáo dục tri thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam về chiến lược “điển biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

12. Dẫn luận ngôn ngữ

2 tín chỉ

Học viên sẽ lĩnh hội được kiến thức cơ bản về các ngành của ngôn ngữ học làm nền tảng cho các môn chuyên sâu về ngôn ngữ

13. Tiếng Việt thực hành

2 tín chỉ

- Giúp sinh viên phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt; góp phần cùng các môn học khác phát triển ở người học một tư duy khoa học vững vàng.

- Rèn luyện sinh viên kỹ năng dùng từ và đặt câu.

- Rèn luyện sinh viên đi từ kỹ năng chung nhất về tạo lập và tiếp nhận văn bản đến kỹ thuật viết luận văn và tiểu luận khoa học trong nhà trường.

14. Pháp luật đại cương

2 tín chỉ

Giới thiệu những vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật. Trên cơ sở đó, đi vào giới thiệu khái quát quy định pháp luật hiện hành của một số ngành luật cơ bản như ngành luật Hiến pháp, luật Hình sự, luật Dân sự, Hôn nhân và gia đình, luật Lao động, luật Đất đai, v.v.

15. Logic học đại cương

2 tín chỉ

+ Tri thức: Hệ thống khái niệm, thuật ngữ, hệ thống hóa tri thức các hình thức, quy luật và quy tắc tư duy logic.

+ Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic.

+ Thái độ: Hình thành thế giới quan duy vật, thái độ đối với các vấn đề khác nhau trong thực tiễn.

16. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 tín chỉ

Người học được cung cấp một cái nhìn toàn cảnh văn hoá Việt Nam, với sự hiểu biết này họ có thể vận dụng vào cuộc sống ngay trong hiện tại và nghề nghiệp của mình.

17. Ngôn ngữ học đối chiếu

2 tín chỉ

Cung cấp cho người học một khối lượng kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học so sánh đối chiếu, một phân ngành của ngôn ngữ học ứng dụng, qua đó giúp họ vận dụng tốt khả năng so sánh đối chiếu tiếng Việt với các ngoại ngữ trong công việc và giao tiếp có sử dụng ngoại ngữ.

18. Ngữ âm thực hành 1

2 tín chỉ

Học phần Ngữ âm thực hành (1) nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên chuyên ngữ tầm quan trọng của việc phát âm chuẩn xác.

Học xong học phần sinh viên sẽ nắm vững:

- Hệ thống/ ký hiệu hệ thống phiên âm quốc tế (12 nguyên âm, 24 phụ âm và 8 nhị trùng âm (nguyên âm đôi).

- Cách phát âm các nguyên âm, nhị trùng âm

- Cách nhấn trọng âm của từ.

- Các loại ngữ điệu trong văn nói

- Có thể viết đúng phiên âm quốc tế của từ.

19. Ngữ âm thực hành 2

2 tín chỉ

Tiếp nối học phần Ngữ âm thực hành (1), Ngữ âm thực hành (2) tiếp tục giúp sinh viên chuyên Anh ngữ hoàn thiện phát âm của mình để giao tiếp tự tin.

Học xong học phần này sẽ nắm vững

- 24 phụ âm

- cách phát âm ED/ES ending

- cách nhấn trọng âm của từ

Ngoài ra, học phần còn tạo cơ hội cho SV luyện tập để hoàn thiện hơn phát âm của mình, và từng bước cải thiện 2 kỹ năng nghe, nói thông qua các hoạt động giao tiếp

20. Ngữ âm – Âm vị học

2 tín chỉ

- Học phần ngữ âm học (phonetics & phonology) giúp sinh viên hiểu đặc điểm của nguyên âm, phụ âm, xác định vị trí cũng như cách phát âm của 44 âm trong tiếng Anh. Ngoài ra sinh viên có thể xác định trọng âm của từ, của câu & ngữ điệu cho từng loại câu; nắm bắt các hiện tượng phổ biến trong văn nói để từng bước hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp.

- Khái niệm cơ bản về ngữ âm và âm vị học; Những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả âm thanh lời nói và hệ thống ký hiệu phiên âm tiếng Anh;

- Những hiểu biết cơ bản về các yếu tố siêu đoạn tính, v.v. để có thể tự hoàn thiện phát âm của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này.

- Có được năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm cho bản thân, cũng như sẽ ứng dụng trong công việc sau này.

21. Ngữ pháp 1

3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên có một cái nhìn tổng quát về ngữ pháp và chức năng quan trọng của nó trong sự cấu thành của ngôn ngữ tiếng Anh. Trên cơ sở đó, một mặt sinh viên sẽ nghiên cứu các thành phần của câu với dạng những từ loại đơn lẻ như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, đại từ, mạo từ. Riêng phần giới từ là một lĩnh vực khó nên trong giai đoạn này sinh viên chỉ khảo sát và luyện tập một số giới từ cơ bản. Phần còn lại về giới từ sẽ được tiếp tục nghiên

cứu ở giai đoạn sau, ở mức độ sâu hơn. Mặt khác sinh viên sẽ nghiên cứu các thành phần của câu dưới dạng các cụm hay ngữ, cụ thể như cụm danh từ, cụm giới từ, cụm tính từ, cụm trạng từ.

22. Ngữ pháp 2

3 tín chỉ

- Học phần Ngữ pháp 2 tiếp tục trang bị cho học sinh nắm được những mảng kiến thức căn bản cần thiết về các chủ điểm ngữ pháp cơ bản.

- Nội dung chính của học phần là tiếp tục triển khai các mẫu câu đã học ở học phần trước theo dạng câu phức tạp. Khác với học phần trước đặt trọng tâm thành phần chủ yếu của câu là các đơn vị từ và cụm từ riêng lẻ, trong học phần này thành phần của câu được chú trọng đặc biệt là các mệnh đề phụ. Tuy nhiên, những từ loại chưa được đề cập đến nhiều trong Ngữ Pháp 1 sẽ được giải thích và áp dụng cụ thể trong Ngữ Pháp 2 vì chúng thích hợp với nội dung câu phức, tức là trong tâm của học phần này.

- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các thành phần cụ thể của câu như các loại ngữ, các loại mệnh đề từ đơn giản đến phức tạp, từ đó phát triển tập quán sử dụng ngoại ngữ chính xác và tránh được những lỗi đặc trưng do ảnh hưởng của tiếng Việt.

23. Cú pháp học

2 tín chỉ

- Học phần này giúp sinh viên hệ thống hoá lại kiến thức ngữ pháp đã học trong chương trình ngữ pháp thực hành, có khả năng phân tích thành phần các loại câu từ đơn giản đến phức tạp; và sử dụng cấu trúc cây (tree diagrams) giải thích các câu lưỡng nghĩa (ambiguous sentences)

- Cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết cơ sở về ngữ pháp học của thứ tiếng mà họ đang học nhằm giúp họ có khả năng giải thích, minh hoạ hệ thống ngữ pháp của thứ tiếng đó khi họ ra trường với tư cách là một giáo viên ngoại ngữ.

- Góp phần cùng các bộ môn khác rèn luyện tư duy khoa học, hoàn thiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và khả năng nghiệp vụ cho sinh viên.

- Tăng cường nhận thức lý luận ngôn ngữ cho sinh viên.

24. Ngữ nghĩa học

2 tín chỉ

Học phần này giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm cơ bản về nghĩa, phương pháp phân tích thành tố nghĩa; Các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp, cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng nghĩa, đồng âm, các quan hệ nghĩa (sense relations)

Cụ thể sinh viên có thể nắm vững:

Nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn (nghĩa biểu đạt, nghĩa biểu cảm, nghĩa sở chỉ, nghĩa liên tưởng, nghĩa đen, nghĩa bóng,...)

Quan hệ về nghĩa của từ và câu (quan hệ đồng nghĩa, trái nghĩa, quan hệ đồng âm, đồng tự, quan hệ đa nghĩa, quan hệ hàm nghĩa,...)

Hành động nói, tiền giả định, hàm ý, hành động ngôn từ và hành động trung ngôn, hành động nói trong tình huống

- Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ phát triển khả năng tư duy phê phán và bước đầu biết đánh giá các vấn đề của ngữ nghĩa học.

25. Hình thái học

2 tín chỉ

Học phần hình thái học (morphology) trang bị cho sinh viên chuyên ngữ Anh kiến thức cơ bản về cách cấu tạo từ. Sinh viên có khả năng phân biệt hình vị tự do hay cố định. Các hậu tố tạo nên danh từ, động từ hoặc tính từ. Những thay đổi về hình vị của từ kéo theo những đổi thay về mặt phát âm. Nghĩa của các tiền tố, hậu tố có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp, Latinh để sinh viên mở rộng vốn từ vựng của mình cũng như hoàn thiện các kỹ năng tiếp thu & sản sinh ngôn ngữ.

26. Phân tích diễn ngôn

2 tín chỉ

Môn học này nhằm cung cấp cho người học một số vấn đề liên quan đến việc phân tích diễn ngôn và văn bản. Đồng thời giúp người học thấy được mối liên hệ giữa phân tích diễn ngôn và việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Sinh viên có thể nắm vững các vấn đề sau:

Khái niệm diễn ngôn

Phân tích diễn ngôn

Các thể loại và chủ đề

Mạch lạc và liên kết

27. Ngữ dụng học

2 tín chỉ

Giới thiệu cho học sinh một số khái niệm cơ bản về ngữ dụng học, mối quan hệ của nó với các ngành học khác như ngữ nghĩa học, cú pháp, phân tích diễn ngôn, quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai..., và việc ứng dụng ngữ dụng học vào các lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng khác như giảng dạy ngoại ngữ, văn chương, luật, giao tiếp nơi công sở, v.v.

Cụ thể sinh viên có thể nắm vững:

Vai trò của nghiên cứu Ngữ dụng học

Hành vi ngôn ngữ, hành vi tại lời trực tiếp và gián tiếp, phân loại hành động nói

Các khái niệm ngữ nghĩa dụng học: nghĩa hàm ẩn, nghĩa tường minh, tiền giả định, hàm ý.

28. Văn hóa – văn minh Anh

2 tín chỉ

- Học phần văn hoá văn minh Anh giới thiệu sinh viên lối sống, thái độ, phong tục truyền thống, và tính cách của người Anh. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên nắm được những kiến thức về lịch sử, địa lý, phong tục, giáo dục, thể chế của đất nước Anh và . Qua học phần này sinh viên có thể so sánh nền văn hóa của Vương Quốc Anh với nền văn hóa Việt Nam trong các lĩnh vực.

- Tăng cường khả năng thực hành ngôn ngữ và thu thập xử lý thông tin thông qua các tiết học trình bày, tranh luận về các vấn đề liên quan.

29. Văn hoá – văn minh Mỹ

2 tín chỉ

Môn văn hoá văn minh Mỹ nhằm cung cấp và trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lĩnh vực văn hoá và văn học Mỹ. Cụ thể môn học giúp SV:

+ Giới thiệu sinh viên lối sống, thái độ, và đặc điểm, phong tục tập quán của người Mỹ.

+Giúp sinh viên phát triển khả năng ngôn ngữ tiếng Anh thông qua các bài đọc và các loại hình bài tập về đọc hiểu và từ vựng có liên quan đến các nội dung văn hóa của Hoa Kỳ.

30. Nghe cơ bản 1

2 tín chỉ

Luyện nghe các thông tin cơ bản về cá nhân (tên, nghề nghiệp, số điện thoại, v.v), công ty (cơ cấu, các phòng ban, v.v...), giá cả của sản phẩm và dịch vụ, doanh số, v.v...; các cấu trúc câu và vốn từ vựng mô tả cơ bản dùng trong cuộc sống hằng ngày và trong kinh doanh như: chào hỏi và trao đổi thông tin cá nhân; sắp xếp lịch hẹn, nghe tin nhắn qua điện thoại, v.v...

31. Nghe cơ bản 2

2 tín chỉ

Học phần Nghe 2 nhằm giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghe, nói tiếng Anh. Sinh viên ứng dụng các thủ thuật khác nhau để từng bước hoàn thiện kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản của mình trong giao dịch hàng ngày qua việc thực hành nói những chủ đề thông thường trong cuộc sống như trong phần Nghe 1.

- Nghe theo chủ đích.

- Nghe theo ngữ nghĩa.

- Nghe theo tình huống thực tế

32. Nghe cơ bản 3

2 tín chỉ

Môn học NGHE 3 nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh các kỹ năng nghe tiếng Anh và cách làm bài thi nghe trong các đề thi tiếng Anh Quốc tế như PET, TOEIC hay TOEFL và IELTS ở trình độ trung cấp. SV có thể tự rèn luyện và nâng cao kỹ năng Nghe sau khi ra trường và có thể tham gia các kỳ thi tiếng Anh quốc tế để nâng cao trình độ chuyên môn.

33. Nghe cơ bản 4

2 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên làm quen với các kỹ năng nghe ngôn ngữ tiếng Anh được sử dụng trong các cuộc phỏng vấn, trong hội họp, trong các cuộc đàm phán kinh tế. Sinh viên có dịp tiếp xúc với ngôn ngữ tiếng Anh được các doanh nhân sử dụng trong công việc hàng ngày. Sinh viên có thể vận dụng vốn kiến thức đã học trong những học phần vừa qua để nâng cao khả năng nghe hiểu và lấy thông tin về các cuộc đàm phán hay hội họp trong công ty.

34. Nghe nâng cao 1

2 tín chỉ

Nội dung môn học gồm 3 phần:

Phần 1: Giới thiệu các đặc điểm của đề thi Nghe IELTS

Phần 2: Các dạng câu hỏi của đề thi Nghe IELTS

Phần 3: Các kỹ năng nghe.

35. Nghe nâng cao 2

2 tín chỉ

Đây là môn học bắt buộc để sinh viên có thể đạt chuẩn đầu ra. Các bài tập trong 6 practice tests ở trình độ cao cấp (Advanced) giúp sinh viên từng bước làm quen với kì thi IELTS nói chung và kĩ năng Nghe nói riêng.

36. Nói cơ bản 1

2 tín chỉ

Học xong học phần này, học sinh có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt được ý tưởng của mình thông qua các chủ đề trong cuộc sống hàng ngày, biết sử dụng văn hóa của người bản ngữ vào các hoạt động giao tiếp của mình. Ngoài ra sinh viên có thể sử dụng Ngữ pháp chức năng để thực hành các mẫu câu trong các tình huống giao tiếp cụ thể.

37. Nói cơ bản 2

2 tín chỉ

Học phần Nói 2 tiếp tục cung cấp cho người học những chủ đề thông dụng trong giao tiếp hàng ngày. Qua học phần này sinh viên có thể phát triển kỹ năng giao tiếp từ các hoạt động có kiểm soát đến các tình huống giao tiếp tự do bằng cách sử dụng các cấu trúc chức năng như yêu cầu, đề nghị, xin phép, tùy theo tình huống giao tiếp.

38. Nói cơ bản 3

2 tín chỉ

Học phần Nói 3 cung cấp cho SV những kỹ năng giao tiếp, kiến thức ngôn ngữ về các đề tài giao tiếp theo tình huống. SV được học cách mô tả cảm xúc, tính cách, mô tả nơi ở và môi trường học tập, nói lên sở thích, đàm phán và than phiền trong mua bán, đưa ra lời khen và biết cách phê bình, mô tả công việc yêu thích và điểm mạnh, yếu của mình, biết cách khuyên và lắng nghe lời khuyên, biết sắp xếp cuộc hẹn, cách giao tiếp trong cho-tặng quà, biết bày tỏ quan điểm của cá nhân.

39. Nói cơ bản 4

2 tín chỉ

- Học phần này cung cấp cho sinh viên những chủ đề thông thường và các kỹ thuật tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình hoặc phản bác ý kiến đối nghịch.

- Học phần này từng bước giúp sinh viên tự tin hơn khi đứng trước tập thể trình bày quan điểm của cá nhân, hoặc gây tranh cãi với bạn cùng lớp về một vấn đề xã hội, giáo dục, thể thao. Sinh viên còn học được cách sử dụng ngôn ngữ qua cử chỉ, ánh mắt, và điệu bộ để chuyển tải thông tin đến người nghe một cách tự nhiên.

40. Nói nâng cao 1

2 tín chỉ

Khi kết thúc học phần, học viên có thể

- Lĩnh hội những kỹ năng căn bản để chuẩn bị và trình bày một bài nói chuyện trước công chúng một cách có hiệu quả. Biết cách sử dụng Powerpoint để thuyết trình.

- Nắm được những yêu cầu cần thiết để biên soạn được một bài nói chuyện trước công chúng tùy theo mục đích khác nhau.

- Khắc phục sự sợ hãi và rèn luyện sự tự tin để trình bày và đối mặt với những câu hỏi đặt ra cho một bài nói chuyện trước công chúng

- Rèn luyện khả năng nói chuyện lưu loát trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau khi xuất hiện trước công chúng.

41. Nói nâng cao 2

2 tín chỉ

Nội dung môn học gồm 5 phần:

Phần 1: Tổng quan cấu trúc đề thi Nói IELTS

Phần 2: Nâng cao kỹ năng trả lời phần 1 (Introduction and interview) đề thi Nói IELTS qua một số kỹ thuật và chiến lược.

Thực hành hỏi và trả lời theo các dạng câu hỏi của đề thi Nói IELTS phần 1.

Phần 3: Nâng cao kỹ năng trình bày tự thuật phần 2 (Individual long turn monologue) đề thi Nói IELTS

Gợi ý một số kỹ thuật lập dàn ý và cách trình bày cá nhân theo từng chủ đề và của đề thi Nói IELTS phần 2.

Thực hành nói theo các dạng câu hỏi của đề thi Nói IELTS phần 2 có tính thời gian.

Phần 4: Nâng cao kỹ năng tranh luận qua một số kỹ thuật và chiến lược trong phần 3 (Discussion/Dialougue) đề thi nói IELTS.

Cung cấp một số kỹ thuật để trả lời câu hỏi phần 3.

Thực hành hỏi và trả lời theo nhóm dưới dạng thảo luận/tranh luận.

Phần 5: Phân tích cách đánh giá và ghi điểm trong bài thi nói IELTS theo chuẩn kỳ thi Quốc tế.

Cung cấp chuẩn đánh giá thí sinh thi Nói IELTS của Hội Đồng Anh.

Minh họa các bài mẫu trả lời đề thi nói IELTS của thí sinh đạt điểm cao trong kỳ thi Nói IELTS.

Nhận xét về cách đánh giá của các bài thi mẫu.

Thực hành toàn bộ đề thi Nói IELTS gồm 3 phần 1,2,3

42. Đọc cơ bản 1

2 tín chỉ

Giúp sinh viên có khả năng đọc độc lập, trang bị cho họ những kỹ năng đọc cơ bản và mở rộng kiến thức về những chủ đề đời sống học đường, thiên nhiên, ăn uống, cộng đồng, gia đình, và văn hóa. Khi hoàn thành học phần này, người học có thể đọc lướt để tìm ý chính (skimming), đọc nhanh tìm chi tiết cần thiết (scanning), mở rộng vốn từ vựng, nhận ra cơ cấu tổ chức của bài đọc (recognizing reading structure), tự đọc và phát triển khả năng phê phán tư duy trong quá trình đọc của mình (critical reading).

43. Đọc cơ bản 2

2 tín chỉ

Giúp sinh viên có khả năng đọc độc lập, trang bị cho họ những kỹ năng đọc cơ bản (reading skills) thông qua việc đọc trong lớp (intensive reading) và đọc mở rộng (extensive reading). Khoa học khuyến khích người đọc tham gia tích cực trong việc phát triển khả năng đọc (reading development) và khả năng tư duy (critical thinking) của mình. Học sinh mở rộng kiến thức về những chủ đề về sức khỏe, đời sống xã hội, phong tục, lễ hội, khoa học kỹ thuật, văn hoá mua sắm toàn cầu. Khi hoàn thành học phần này, người học có thể đọc lướt để tìm ý chính (skimming), đọc nhanh tìm chi tiết cần thiết (scanning), mở rộng vốn từ vựng (vocabulary), nhận ra cơ cấu tổ chức của bài đọc (recognizing reading structure), viết tóm tắt một bài đọc (summary), đọc và mở rộng tìm kiếm thông tin trên website, báo chí về những chủ đề liên quan, tự đọc và phát triển khả năng phê phán trong quá trình đọc của mình (critical reading).

44. Đọc cơ bản 3

2 tín chỉ

Cung cấp bài đọc dài hơn ở các học phần trước, theo nhiều chủ đề khác nhau đang được quan tâm. Từ vựng sử dụng ở từng bài phong phú hơn, phù hợp trình độ trung cấp của sinh viên chuyên Anh văn năm thứ hai. Với các dạng khác nhau, bài tập chú trọng rèn luyện các kỹ năng đọc cần thiết cho sinh viên, dựa trên chủ đề của từng bài đọc. Yêu cầu ở các phần sẽ khó dần, thu hút sự tập trung của sinh viên giúp họ rèn luyện kỹ năng giao tiếp tốt, dựa trên bài đọc và kiến thức bản thân. Giúp sinh viên phát triển khả năng chủ động đọc tự nhiên bằng tiếng Anh, thông qua các kỹ năng từng phần như: đọc lướt lấy ý chính, đọc lướt tìm thông tin cần thiết, đoán nghĩa qua ngữ cảnh, xác định cấu trúc bài đọc, tóm ý của đoạn văn, rút ra ý được đề cập, ... Sinh viên được

khuyến khích tự rèn luyện mỗi ngày. Qua đó, họ có thể phát triển bản thân thành người đọc độc lập và giao tiếp tốt ở trình độ cao hơn.

45. Đọc cơ bản 4

2 tín chỉ

- Các bài đọc trong học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đoán từ qua ngữ cảnh và nâng cao vốn từ vựng liên quan đến các chủ đề trong cuộc sống. Ngoài ra, sinh viên có thể nắm bắt và vận dụng các kiến thức về ngữ pháp, từ nối, giới từ, động từ thành ngữ, các kết hợp cấu tạo nhóm từ. Các kỹ năng đọc như skimming, scanning, prediction, inference, summary cũng được chú trọng rèn luyện nhằm phát triển kỹ năng đọc cho sinh viên TOEFL và FCE.

46. Đọc nâng cao 1

2 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên làm quen các chủ đề có liên quan đến cuộc sống hiện nay như ô nhiễm môi trường, bảo vệ đời sống động vật hoang dã, việc bùng nổ dân số ... và các lĩnh vực liên quan đến học thuật như xã hội học, lịch sử, địa lý, thiên văn học, khảo cổ học, tin học. Ngoài ra qua học phần này sinh viên sẽ làm quen với kỹ thuật đọc như skimming, scanning, inference và các thủ thuật để phát triển từ vựng để có thể đọc nhanh và hiệu quả các bài đọc trong lớp, trong các kỳ thi hay các bài viết trên các bài viết hàng ngày. Học phần này sẽ giúp cho sinh viên làm quen với các bài thi quốc tế như TOEFL và CAE qua các bài đọc được thiết kế trong học phần này.

47. Đọc nâng cao 2

2 tín chỉ

Các bài đọc trong học phần giúp sinh viên phát triển kỹ năng đoán từ qua ngữ cảnh và nâng cao vốn từ vựng liên quan đến các chủ đề trong cuộc sống. Ngoài ra, sinh viên có thể nắm bắt và vận dụng các kiến thức về ngữ pháp, từ nối, giới từ, động từ thành ngữ, các kết hợp cấu tạo nhóm từ. Các kỹ năng đọc như skimming, scanning, prediction, inference, summary cũng được chú trọng rèn luyện nhằm phát triển kỹ năng đọc cho sinh viên.

48. Viết cơ bản 1

2 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên quán triệt tất cả những kiến thức về câu, xây dựng các kỹ năng viết câu để tiến tới mục tiêu cao hơn là viết đoạn văn và bài văn hoàn chỉnh.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể:

- Viết được các mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh (câu đơn, câu kép, câu phức...) -- - Biết cách kết hợp câu bằng những từ nối và dấu chấm câu thích hợp

- Nhận biết các lỗi khi viết câu như câu chưa hoàn chỉnh(sentence fragments), câu thiếu từ nối hay sai dấu chấm câu (Run-on sentences)

49. Viết cơ bản 2

2 tín chỉ

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trong việc viết các đoạn văn một cách tự tin và độc lập xoay quanh các chủ đề liên quan đến sở thích cá nhân như gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày... Qua các hoạt động cặp và nhóm cũng như các bài tập viết cá nhân, sinh viên sẽ nắm được các nguyên tắc viết cơ bản như lên dàn bài, viết nháp, chỉnh sửa.

50. Viết cơ bản 3

2 tín chỉ

-Học phần Viết 3 tập trung phát triển kỹ năng viết đoạn văn tiếng Anh (paragraph) dựa trên nền tảng các cấu trúc câu đã học ở môn Viết 1 và 2.

- Học phần này giúp cho sinh viên phân tích tìm hiểu các đặc điểm của một đoạn văn Anh chuẩn mực, từ đó xây dựng từng bước kỹ năng viết đoạn. Các bước này gồm việc đặt vấn đề cho một đoạn văn (topic sentence) đến việc tìm ý, sắp xếp và triển khai ý, vận dụng các yếu tố khiến cho đoạn văn nhất quán (unity) và mạch lạc, kết thúc đoạn văn có hiệu quả, tự biên tập đoạn văn. Kết quả cuối cùng hướng đến là giúp sinh viên có thể:

-Viết đoạn văn miêu tả theo thứ tự không gian và thời gian

-Viết đoạn văn giải thích

-Viết đoạn văn phân tích

-Viết đoạn văn đưa ra giải pháp cho vấn đề cụ thể

-Viết đoạn văn so sánh tương phản.

51. Viết cơ bản 4

2 tín chỉ

- Học phần Viết 4 tập trung phát triển kỹ năng viết bài văn tiếng Anh (essay) dựa trên nền tảng cách viết đoạn (paragraph) đã học ở môn Viết 3. Học xong học phần này sinh viên sẽ quán triệt được kỹ thuật viết bài văn ở các thể loại chủ yếu như miêu tả, giải thích, so sánh, tương phản...

- Sinh viên có thể nắm vững và thực hành cách viết 3 phần chính trong một bài luận như đoạn dẫn nhập (introductory paragraph), cách viết general statement, và thesis statement, triển khai các body paragraphs sử dụng các concrete supports và cách kết thúc bài văn hợp lý (conclusion)

52. Viết nâng cao 1

2 tín chỉ

Học xong học phần này sinh viên sẽ:

-Nắm vững những điều cơ bản khi viết 1 đoạn văn hay bài essay

-Biết cách sắp xếp các phân đoạn một cách hiệu quả khi triển khai bài essay

-Biết hình thức trình bày một bài văn

-Biết các phương pháp triển khai một bài văn qua các phương pháp sau:

-Methods of support: Enumeration

-Methods of support: Chronology

-Methods of support: Description

- Methods of support: Definition

-Methods of support: Cause and Effect

-Methods of support: Comparison and Contrast

Và viết được các bài luận theo từng thể loại khác nhau

53. Viết nâng cao 2

2 tín chỉ

Nội dung môn học gồm 4 phần:

Phần 1: Giới thiệu cấu trúc đề thi Viết IELTS Task 2

Nhận dạng cấu trúc đề thi Viết IELTS Task 2

Phần 2: Các dạng câu hỏi của đề thi Viết IELTS Task 2

Tìm hiểu và nhận dạng các loại câu hỏi của đề thi Viết IELTS Task 2.

Thực hành viết theo các dạng câu hỏi của đề thi Viết IELTS Task 2

Phần 3: Cách sử dụng từ nối trong bài viết IELTS writing Task 2

Tổng hợp các loại từ nối (Linking words) được sử dụng cho từng loại câu hỏi của bài Viết IELTS Task 2

Phần 4: Cách sử dụng từ vựng và cách diễn giải (paraphrasing) của bài viết IELTS Task 2

54. Lý thuyết dịch

2 tín chỉ

Học phần Lý Thuyết Dịch nhằm cung cấp cho sinh viên chuyên Anh ngữ những kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch để từ đó giúp họ có thể rèn luyện kỹ năng dịch các văn bản từ tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại một cách lưu loát và chính xác.

55. Biên Dịch Anh-Việt

3 tín chỉ

- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về dịch thuật, nâng cao kỹ năng tổng hợp, so sánh và đối chiếu hai ngôn ngữ Anh-Việt để có thể chuyển ngữ các nội dung thể hiện trong văn bản bằng tiếng Anh sang tiếng Việt một cách dễ dàng, chính xác.

- Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ có được kỹ năng phân tích nghĩa từ, cấu trúc câu trong tiếng Anh và chọn từ thích hợp, cấu trúc chuẩn mực để chuyển ngữ sang tiếng Việt.

56. Biên Dịch Việt –Anh

3 tín chỉ

-Mục tiêu của môn học này là nhằm trang bị sinh viên những kiến thức nâng cao về dịch thuật để có thể áp dụng dịch như là một phương pháp hỗ trợ trong quá trình tiếng Anh sau khi ra trường. Học phần này sẽ nâng cao kỹ năng tổng hợp, so sánh đối chiếu hai ngôn ngữ Anh và Việt để có thể chuyên ngữ các nội dung thể hiện trong văn bản tiếng Việt sang tiếng Anh một cách chính xác.

- Sau khi học hết học phần này, sinh viên sẽ có được kỹ năng nhận biết và quyết định chọn lọc các mẫu câu tương đương của tiếng Anh đối với từng câu trong tiếng Việt cụ thể, với những cấu trúc chính xác, tinh gọn nhất để diễn đạt tinh thần của câu văn tiếng Việt sang tiếng Anh. Cụ thể sinh viên có thể nắm vững và rèn luyện các kỹ năng dịch thuật.

57. Kỹ năng thuyết trình

2 tín chỉ

- Giới thiệu môn học, mục tiêu khóa học, cách đánh giá.
- Giới thiệu bản thân và phần thuyết trình của bạn
- Cách tổ chức một buổi thuyết trình
- Cách sử dụng ngôn ngữ, thực hành thay đổi ngôn ngữ viết thành ngôn ngữ nói
- Trình bày cách thiết kế và sử dụng các phương tiện trực quan tốt
- Tầm quan trọng của ngôn ngữ cơ thể
- Thực hành sử dụng ngôn ngữ và ngôn ngữ cơ thể để truyền đạt thông điệp của bạn một cách rõ ràng và thuyết phục
- Kết thúc hiệu quả cho bài thuyết trình và ngôn ngữ kết thúc
- Thực hành kết thúc một bài thuyết trình
- Trình bày cách xử lý câu hỏi hiệu quả khi kết thúc bài thuyết trình
- Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi. Thực hành xử lý các câu hỏi
- Thực hành trình bày và đánh giá bài thuyết trình

58. Kỹ năng bán hàng

2 tín chỉ

Nội dung môn học được thiết kế theo từng tuần. Nội dung học phần bao gồm 6 bài

- Bài 1 JOBS AND RESPONSIBILITIES
- Bài 2 NEW CONTACTS
- Bài 3 OFFERS
- Bài 4 NEGOTIATIONS
- Bài 5 ORDERS
- Bài 6 CUSTOMER CARE

59. Marketing căn bản

3 tín chỉ

Những bài học trong học phần “Tiếp thị và quảng cáo” bao gồm bảy đơn vị bài học về tiếp thị và chiến lược có chủ đề liên quan đến môi trường tiếp thị trong kinh doanh. Các bài học đề cập đến các khái niệm về tiếp thị, kế hoạch tiếp thị, nghiên cứu thị trường, hành vi của người tiêu dùng, phân khúc thị phần, và các bài học về chiến lược tiếp thị hỗn hợp

. Nội dung học phần gồm có

- Unit one: The role of marketing
- Unit two: Analysis of market opportunities
- Unit three: Buyer behavior and market segmentation
- Unit four: Products
- Unit five: Pricing
- Unit six: Placing
- Unit seven: Promtion

60. Quản trị nhân sự

3 tín chỉ

Nội dung môn học được thiết kế theo từng tuần. Nội dung học phần bao gồm 6 bài

- Bài 1 Recruitment
- Bài 2 Selection
- Bài 3 Employee Relations
- Bài 4 HR Development
- Bài 5 Reward and Remuneration
- Bài 6 Industrial Relation

61. Giao tiếp trong kinh doanh

2 tín chỉ

Chương trình môn học nhằm giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với các loại hình giao tiếp trong môi trường công việc và kinh doanh. Sinh viên sẽ có nhiều cơ hội để học cũng như ứng dụng các kỹ năng giao tiếp vào thực tế công việc, giúp sinh viên tự tin và chủ động hơn trong các lĩnh vực và yêu cầu của công việc trong tương lai.

62. Tiếng Anh thương mại

2 tín chỉ

- Học phần này giúp cho sinh viên trang bị kiến thức cơ bản về tiếng Anh thương mại cụ thể qua các bài học trong học phần cũng như các bài báo và tạp chí.
- Giúp sinh viên làm quen với các từ và khái niệm trong lĩnh vực thương mại và kinh tế qua các chủ đề có liên quan.
- Giúp sinh viên phát triển vốn từ và kỹ năng đoán từ qua ngữ cảnh trong lĩnh vực kinh tế thương mại.

63. Tiếng Anh thư ký văn phòng

2 tín chỉ

Nội dung môn học gồm 5 phần:

Phần 1: Tổng quan về công việc của một thư ký văn phòng

- Giới thiệu tổng quan về công việc thư ký văn phòng

Phần 2: Các công việc liên quan đến văn phòng

- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về các công việc thường ngày của thư ký văn phòng.
- Cung cấp và hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật sử dụng điện thoại, dịch vụ thư tín
- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu công việc sắp xếp các chuyến đi công tác, các cuộc họp,
- Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu nghiệp vụ lưu trữ hồ sơ văn phòng.

Phần 3: Các thiết bị văn phòng

- Giới thiệu cho sinh viên các thiết bị thường được sử dụng ở văn phòng,
- Hướng dẫn sinh viên cách sử dụng các phần mềm Microsoft windows, Microsoft Words, email, và Internet.

Phần 4: Thư tín thương mại

- Hướng dẫn sinh viên cách viết các loại thư tín thương mại,
- Giới thiệu một số mẫu thư thương mại thường dùng.

64. Tiếng Anh kế toán

2 tín chỉ

Những bài học trong học phần “Tiếng Anh kế toán” bao gồm sáu đơn vị bài học về kế toán, báo cáo tài chính, kế toán thuế, kiểm toán, quản lý kế toán, và đầu tư.

Nội dung chi tiết học phần

- Unit one: Introduction to accounting
- Unit two: Financial statements and ratios
- Unit three: Tax accounting
- Unit four: Auditing
- Unit five: Management accounting

- Unit six: Investment

65. Tiếng Anh quảng cáo và tiếp thị

2 tín chỉ

Những bài học trong học phần QC&TT bao gồm 7 đơn vị bài học các chủ đề liên quan đến QC&TT, về lĩnh vực giới thiệu sản phẩm và PR sản phẩm.

Nội dung chi tiết học phần

- Unit one: Introduction to marketing and advertising
- Unit two: Finding the customer
- Unit three: Planning a marketing strategy
- Unit four: Creating ads
- Unit five: Marketing tools
- Unit six: Presenting your public face
- Unit 7: Marketing through trade fair

66. Tiếng Anh đàm phán trong kinh doanh

2 tín chỉ

Những bài học trong học phần “Kỹ năng thương thuyết” bao gồm những chủ đề khác nhau có liên quan đến tiến trình thương thuyết, đàm phán trong môi trường kinh doanh. Mỗi đơn vị bài học được thiết kế với những kỹ năng thương thuyết và kỹ năng ngôn ngữ. Cấu trúc của mỗi bài học bao gồm các phần khởi động, giải quyết vấn đề mà các tình huống trong bài học đưa ra và những kinh nghiệm đàm phán của các chuyên gia trong lĩnh vực. Nội dung chi tiết học phần

- Unit one: Preparation
- Unit two: Setting objectives
- Unit three: The meeting
- Unit four: Proposals
- Unit five: A new offer
- Unit six: Dealing with deadlock

67. Thực tế chuyên môn

2 tín chỉ

Học phần này tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận thực tế tại các công ty, các nhà máy, doanh nghiệp và các trung tâm ngoại ngữ khu vực lân cận. Sinh viên được trải nghiệm thực tế về các hoạt động sản xuất trong nhà máy, tham quan dây chuyền sản xuất, biết thêm về các chiến lược quảng cáo, tìm hiểu cách điều hành, hoạt động của doanh nghiệp, của trung tâm ngoại ngữ, các yêu cầu của nhà tuyển dụng,. Học phần tạo cơ hội cho sinh viên hiểu biết về hoạt động sản xuất tại các doanh nghiệp, phát huy các kỹ năng mềm cần thiết cho công việc tương lai.

68. Thực tập tiếng Anh chuyên ngành

5 tín chỉ

Học phần thực tập chuyên ngành tạo điều kiện cho sinh viên áp dụng kiến thức chuyên môn khi tham gia thực tập tại tất cả các lĩnh vực có sử dụng tiếng Anh như: giảng dạy tiếng Anh, trợ giảng cho giáo viên nước ngoài, nhân viên phòng nhân sự, biên phiên dịch, các hướng dẫn viên ngành du lịch,.. Đồng thời học phần còn giúp cho sinh viên có môi trường thực tế để trau dồi và phát triển các kỹ năng cần thiết trong công việc tại nơi thực tập. Nội dung thực tập bao gồm

- 1: Tiếng Anh thương mại (kỹ năng giao tiếp thương mại, kỹ năng giao tiếp trên điện thoại, kỹ năng đàm phán, thuyết trình sản phẩm)
- 2: Các chuyên ngành Thương mại (tiếp thị sản phẩm, chăm sóc khách hàng, quản trị nhân sự, các công việc văn phòng, tiếp tân)
- 3: Biên dịch - Phiên dịch (Biên phiên dịch Anh-Việt , Biên phiên dịch Việt -Anh)
- 4: Thực tập giảng dạy (Giảng dạy tại các trung tâm ngoại ngữ, trợ giảng cho giáo viên nước ngoài, tư vấn học tập)

69. Biên dịch tiếng Anh thương mại

3 tín chỉ

- Môn học này nhằm giúp sinh viên tiếp tục làm quen với kỹ năng phiên dịch Anh-Việt và Việt - Anh trong lĩnh vực kinh tế và thương mại. Học xong học phần này, sinh viên có thể nắm vững:
- Kiến thức tổng quát về dịch thuật, có thể so sánh và đối chiếu các cấu trúc, cách diễn đạt giữa hai ngôn ngữ Anh-Việt để có thể chuyển nội dung trong các văn bản từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích một cách chính xác.
 - Kỹ năng dịch về các bài báo tiếng Anh thương mại cụ thể qua các bài đọc trong học phần cũng như các bài báo và tạp chí.
 - Làm quen với các từ và khái niệm trong lĩnh vực thương mại và kinh tế đồng thời gia tăng vốn từ về các lĩnh vực này.

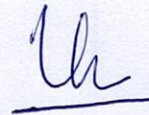
70. Thư tín thương mại

2 tín chỉ

- Giúp sinh viên bước đầu làm quen và thực hành viết các loại thư và các hình thức viết khác trong lĩnh vực thương mại
- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách viết thư tín thương mại, biên bản ghi nhớ, báo cáo, đề nghị. Ngoài ra học phần còn cung cấp -các loại hình viết thư trong lĩnh vực thương mại khác như thư than phiền, yêu cầu, đề nghị, phản hồi, trao đổi qua e-mail, viết các mẫu tin (message).

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA



Võ Thị Mộng Thu

HIỆU TRƯỞNG

